

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2024/HS-ST

Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tố Q**, sinh ngày 14/12/1991, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Số I, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số H, đường H, Tổ A, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị D; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/5/2024 bị bắt quả tang về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2023 đến ngày 05/10/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 04/5/2024 bị bắt quả tang về hành vi Trộm cắp tài sản và bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh Võ Hoàng Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số F, đường A, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số F, đường A, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Chị Phùng Thị Thanh X, sinh năm 2003, tạm trú tại: Số E, đường N, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số H, đường H, Tổ A, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 26/9/2023, do thiếu tiền tiêu xài nên sau khi phụ việc xong tại quán hủ tiếu gõ không tên ở trên hành lang đường bộ đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Tố Q nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Thực hiện ý định trên, Q điều khiển 01 xe đạp màu xanh chạy vòng quanh trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường P, thành phố T và khi đến Khu phòng trọ ở địa chỉ Số F, đường A - P, Khu phố C, phường P, thành phố T thì Q dừng xe và thấy phòng trọ thứ 3 tính từ ngoài vào đang để cửa cuốn hở khoảng 01 mét nên Q dựng xe đạp rồi đi bộ vào đến phòng trọ này để quan sát vào bên trong thì thấy anh Võ Hoàng Đ đang nằm ngủ cạnh vợ là chị Nguyễn Thị Tuyết C nên Q lén lút chui qua cửa cuốn, đột nhập vào bên trong để lục lọi đồ đạc thì thấy có 01 cái xô nhựa màu đỏ để trên bàn, cách cửa cuốn khoảng 01 mét nên Q mở nắp xô để kiểm tra bên trong, thấy có nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau rồi Q lén lút cầm cái xô trên, chui ra ngoài phòng trọ định lấy tiền rồi tẩu thoát khỏi hiện trường thì bị chị C phát hiện, tri hô. Lúc này, nghe chị C tri hô có trộm nên anh Đ tỉnh dậy rồi chạy bộ đuổi theo Q. Do sợ bị bắt nên Q quăng xô đựng tiền xuống đất để bỏ chạy được khoảng 200 mét thì bị anh Đ bắt được và gọi điện thoại trình báo cho Công an phường P. Ngay sau khi nhận được điện báo của anh Đ, Công an phường P đã đến hiện trường xảy ra vụ việc và tiến hành kiểm đếm với sự chứng kiến của Q cùng vợ chồng anh Đ đã xác định được bên trong xô nhựa màu đỏ có tổng số tiền là 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng nên Công an phường P đưa Q về trụ sở Công an phường để làm việc. Tại đây, Q thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền là 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng như đã nêu trên nên Công an phường P tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q về hành vi Trộm cắp tài sản; đồng thời, thu giữ số vật chứng, gồm: Số tiền là 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng và 01 chiếc xe đạp màu xanh. Cùng ngày 26/9/2023, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Q và số vật chứng đã thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc xe đạp màu xanh, quá trình điều tra xác định được là tài sản thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị Y; đồng thời qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bà Y khai Nguyễn Thị Tố Q có mượn xe đạp của bà Y để làm phương tiện đi làm, việc Q sử dụng xe đạp này để đi trộm cắp tài sản thì bà Y không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M đã giao trả lại cho bà Y theo Quyết định xử lý vật chứng số 153 ngày 02/10/2023. Đối với số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng, quá trình điều tra xác định được là tài sản chung của vợ chồng bị hại Võ Hoàng Đ và Nguyễn Thị Tuyết C. Vợ chồng anh Đ, chị C xác định chỉ bị mất số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng ngoài ra không bị mất tài sản nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M đã giao trả lại cho anh Đ và chị C số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng,

theo Quyết định xử lý vật chứng số 84 ngày 12/10/2023. Hiện tại, anh Đ và chị C không có yêu cầu gì khác.

Vụ án thứ hai:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 04/5/2024, do thiếu tiền tiêu xài nên trong lúc đang chạy xe đạp đi bán vé số trên đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Tố Q nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để lấy trộm và khi đi đến hẻm S, đường N, Khu phố A, phường H, thành phố T thì Q dựng xe ở đầu hẻm E rồi đi bộ vào đến Khu phòng trọ ở địa chỉ Số E, đường N, Khu phố A, phường H, thành phố T. Tại đây, do Q thấy phòng trọ Số H đang để hé cửa nên Q đẩy cửa, đột nhập vào bên trong và thấy chị Phùng Thị Thanh X, sinh năm 2003, tạm trú tại Số E, đường N, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang nằm ngủ nên Q lén lút lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh có gắn ốp lưng màu đỏ và thấy 01 chiếc ví màu hồng bên cạnh chỗ chị X đang nằm ngủ nên lục tìm bên trong lấy được số tiền 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng rồi bỏ chiếc ví xuống nền nhà. Tiếp đó, Q dùng tay phải lấy trộm 01 laptop nhãn hiệu Dell 3380, màu đen rồi định bỏ đi khỏi hiện trường thì bị chị X thức dậy và phát hiện rồi hỏi Q có lấy được gì khác ngoài laptop không thì Q trả lời không có lấy gì khác nên chị X để cho Q đi. Sau khi Q vừa chạy xe đạp bỏ đi thì chị X kiểm tra lại tài sản thì phát hiện bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 và số tiền 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng nên chị Xuân tri h có trộm rồi nhờ bạn là anh Lê Trung Tùng D1, sinh năm 1997, cư trú tại Số A, đường Đ, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cùng điều khiển xe máy chạy đuổi theo Q đến đường H, đoạn gần với ngã tư giữa đường H và đường P, phường H, thành phố T thì bắt được Q cùng số vật chứng là số tiền 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh có gắn ốp lưng màu đỏ nên đưa Q đến Công an phường H để trình báo. Tại đây, Q thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nên Công an phường H tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q về hành vi Trộm cắp tài sản; đồng thời, thu giữ số vật chứng, gồm: Số tiền 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh có gắn ốp lưng màu đỏ; 01 laptop nhãn hiệu Dell 3380, màu đen và 01 chiếc xe đạp màu trắng. Cùng ngày 04/5/2024, Công an phường H chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Q và số vật chứng đã thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh có trị giá là 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng; 01 ốp lưng điện thoại, màu đỏ có trị giá là 20.000 (hai mươi nghìn) đồng và 01 laptop nhãn hiệu Dell 3380, màu đen có trị giá là 2.400.000 (hai triệu, bốn trăm nghìn) đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt cộng với số tiền 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng là 4.960.000 (bốn triệu, chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Đối với 01 xe đạp màu trắng, quá trình điều tra xác định được là tài sản của bị can Nguyễn Thị Tố Q dùng làm phương tiện phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh; 01 ốp lưng điện thoại, màu đỏ; 01 laptop nhãn hiệu Dell 3380, màu đen và số tiền 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng, quá trình điều tra xác định được là tài sản bị hại Phùng Thị Thanh X nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M đã giao trả lại cho chị X theo Quyết định xử lý vật chứng số 1314 ngày 14/5/2023. Hiện tại, chị X không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 161/CT-VKSTDM ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tố Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xử lý.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu trắng đã thu giữ của bị cáo.

- Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại anh Võ Hoàng Đ, chị Nguyễn Thị Tuyết C, chị Phùng Thị Thanh X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị Y; nhưng anh Đ, chị C, chị X và bà Y đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của anh Đ, chị C, chị X và bà Y không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó,

căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh Đ, chị C, chị X và bà Y.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của các bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 05 phút ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại phòng trọ thứ 03 thuộc Khu phòng trọ, địa chỉ tại Số F, đường A - P, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị Tố Q đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 2.600.000 (hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng của vợ chồng bị hại anh Võ Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Tuyết C. Sau đó, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại phòng trọ Số H, thuộc Khu phòng trọ, địa chỉ tại Số E, đường N, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị Tố Q đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh trị giá là 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng; 01 ốp lưng điện thoại, màu đỏ trị giá là 20.000 (hai mươi nghìn) đồng; 01 laptop nhãn hiệu Dell 3380, màu đen có trị giá là 2.400.000 (hai triệu, bốn trăm nghìn) đồng và số tiền 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng của bị hại Phùng Thị Thanh X. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại anh Võ Hoàng Đ, chị Nguyễn Thị Tuyết C và chị Phùng Thị Thanh X là 7.560.000 (bảy triệu, năm trăm sáu mươi nghìn) đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Võ Hoàng Đ, chị Nguyễn Thị Tuyết C, trong quá trình C1 đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Phùng Thị Thanh X, điều này chứng tỏ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và có nhân thân xấu. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vào các ngày 26 tháng 9 năm 2023 và ngày 04 tháng 5 năm 2024, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại và các lần chiếm đoạt này đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả lại cho các bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp đã qua sử dụng, màu trắng, đây là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tô Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tô Q 01 (một) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2024 (được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 26/9/2023 đến ngày 05/10/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp đã qua sử dụng, màu trắng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 137.24 ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Nguyễn Thế Vọng